

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 25/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Trang
2. Ông Đinh Việt Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐ-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1991 tại T; HKTT: Thôn Bò Trang 2, xã Q, huyện Q, tỉnh T; Cư trú: Số 37/52, tổ 3, phường N, quận L, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Không xác định được bố đẻ, con bà: Vũ Thị Gái; Danh bản, chỉ bản số 144 do công an quận T lập ngày 04/4/2018;

Nhân thân

- Ngày 15/5/1999, bị Công an quận H bắt, xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 12/2/2004, bị Công an quận L bắt, xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/4/2006, bị Công an quận B bắt, xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 88/2007/HSST ngày 23/4/2007 Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cướp tài sản tài sản” (Giá trị tài sản: 130.000đ).

Tiền án:

- Bản án số 183/2011/HSST ngày 27/7/2011 Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản: 12.000.000đ); 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 24 tháng

tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 07 năm tù); Bị cáo ra trại ngày 10/2/2017; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/3/2018 tạm giữ đến ngày 02/4/2018 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Ngày 19/4/2018 Công an quận H, thành phố H bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Người bị hại: Anh Ngô Trường G, sinh năm 1960; Trú tại: Số 90 Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 3 năm 2018, Lương Thị M điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29D1-004.46 chở Vũ Văn T đi đến khu vực phố Yên Hoa, để đòi nợ đối với người có biệt danh là “Hùng gà”. Do không nhớ nhà, M và T đi chậm trên phố Yên Hoa để tìm nhà Hùng. Khi M và T đi ngang qua số 90 phố Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận T, thành phố H T phát hiện thấy công nhà mở nên bảo M dừng xe lại, rồi T đi bộ vào hẻm đường. Khi vào trong sân nhà anh G, T thấy anh G ngồi tại phòng khách tầng 1 quay lưng ra ngoài cổng, T gọi: “Chú ơi! Chú ơi!” nhưng anh G không nghe thấy, không trả lời. T thấy chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29X3-2621 của anh G đang dựng trong sân, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa điện, liền nảy sinh ý định trộm cắp. T tiến lại gần chiếc xe, dùng 2 tay cầm vào giá đuôi xe, dựng chiếc xe đứng thẳng lên và từ từ kéo lùi chiếc xe máy lại gần phía mình. Sau đó, T dùng tay trái cầm vào tay lái trái và thò tay phải bật mở chìa khóa điện chiếc xe và tiếp tục dắt lùi chiếc xe máy trên ra hướng cổng cách vị trí cũ khoảng 03 mét. Đúng lúc này anh Phùng T, sinh năm: 1972, trú tại Hoàng Đan, Tam Dương, Vĩnh Phúc là thợ xây đang trát tường trong nhà anh G đi ra xúc cát phát hiện và truy hô. Anh G từ trong nhà nghe thấy anh T gọi liền chạy ra hỏi T: “Mày vào ăn trộm xe tao à? Tao gọi công an”, T trả lời: “Cháu có biết gì đâu? Vâng đấy, chú gọi đi” đồng thời anh G gọi anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1975, trú tại: Thôn Đ Xá, Hoàng Đan, Tam Dương, Vĩnh Phúc là thợ xây đang ốp gạch lát bên trong nhà chạy ra hỗ trợ.

Lương Thị M đứng ngoài cổng thấy T bị giữ lại, tưởng đánh nhau nên chạy vào can thiệp. Anh G, anh T và anh Đ vây quanh T đồng thời khép cổng lại để T không bỏ chạy. Đúng lúc này, tổ công tác thuộc đội điều tra hình sự, Công an quận T phối hợp cùng Công an phường Yên Phụ làm nhiệm vụ tuần tra địa bàn, phát hiện sự việc nên đã đưa T cùng những người liên quan cùng vật chứng là 01 xe máy Wave màu xanh-đỏ, BKS: 29X3-2621 về trụ sở để làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận T kết luận:

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29X3-2621 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Đối với Lương Thị M, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T thu giữ của M chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 29D1-004.46, SK: 146590, SM: 7146443 là pH tiện M chở Vũ Văn T khi T trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan công an, M khai đi cùng T để đi đòi tiền, không biết việc T trộm cắp tài sản. M khai chiếc xe máy này là của T

đưa cho M sử dụng, M không biết nguồn gốc chiếc xe máy trên. Ngoài ra, M tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99L3-5705, SK: 625726, SM: 678950

Quá trình xác minh nguồn gốc xe máy, xác định như sau:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29X3-2621, Số khung: RLHHC09076Y605821, Số máy: HC09E-6605928 không nằm trong hệ thống xe vật chứng của CATP H. Đăng ký xe mang tên chị Lê Thị H, HKTT: 16b Ngũ Xã, B, H. Chị H là vợ của anh Ngô Trường G. Anh G chồng chị H là người quản lý sở hữu hợp pháp. Ngày 14/5/2018, anh G có đơn xin tài sản và ngày 20/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T đã trao trả chiếc xe máy cho anh Ngô Trường G. Anh G đã nhận lại xe máy trên và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29D1-004.46, số khung: RLHHC1253FY146590, số máy: HC12E-7146443, xe có số khung, số máy và BKS không trùng khớp với nhau. Thời hạn điều tra sắp hết, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T đã tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên, bàn giao cùng xe máy đến Công an quận Hoàng M để tiếp tục điều tra, giải quyết theo quy định.

- Chiếc BKS: 29D1-004.46 có chủ sở hữu là Công ty TNHH Huyền Nguyên Châu, địa chỉ: 257 Phố Huế, H, H. Đại diện công ty là anh Trần Đức Quân, SN: 1975, HKTT: số 10/30 phường Quảng An, quận T, thành phố H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc. Anh Quân cho biết năm 2011 Công ty TNHH Huyền Nguyên Châu mua chiếc xe máy trên dùng để chở hàng hóa. Năm 2017, công ty Huyền Nguyên Châu đã bán thanh lý chiếc xe máy trên không nhớ bán cho ai, do vậy công ty không rõ chiếc xe máy mang BKS: 29D1-004.46 hiện ở đâu.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99L3-5705, Số khung: RLHHC09036Y625726, Số máy: HC09E-678950 không nằm trong hệ thống xe vật chứng của Công an thành phố H. Cơ quan điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận T đã trao trả chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị Dung là chủ sở hữu hợp pháp đồng thời ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan bàn giao cho Công an quận H để tiếp tục điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, không đủ cơ sở để xử lý đối với Lương Thị M.

Trong thời gian Vũ Văn T đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 19 tháng 4 năm 2018, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường Thanh Nhàn, quận H, thành phố H nên bị Công an quận H bắt giữ. Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Vũ Văn T về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 94/CT - VKS ngày 18/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h điều 52 Bộ

luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 02/4/2018

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy BKS xe máy 29D1-004.46

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29X3-2621, Số khung: RLHHC09076Y605821, Số máy: HC09E-6605928, đăng ký xe mang tên chị Lê Thị H là vợ anh Ngô Trường G. Anh G là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho anh G là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận: Hồi 08h00 ngày 24/3/2018, tại số nhà 90 phố Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận T, Thành phố H. Bị cáo Vũ Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29X3- 2621; trị giá 8.000.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là một thanh niên nhưng lười lao động, ham chơi đua đòi không chịu tu dưỡng. Nhân thân bị cáo xấu có nhiều tiền sự và đã từng bị xét xử.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp lần này, bị cáo đã được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/4/2018. Tuy nhiên, ngày 19/4/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường Thanh Nhàn và đã bị công an quận H, Thành phố H khởi tố. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự (tái phạm).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave có số khung: RLHHC1253FY146590, số máy: HC12E-7146443 công an quận T đã chuyển cho Công an quận Hoàng M, thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS xe máy 29D1 – 004.46 không có giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Vũ Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 02/4/2018.

Áp dụng điều 106, 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát xe máy 29D1 – 004.46 không có giá trị sử dụng. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2018 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận T với Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần

